








FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.			
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT_ACETONE_MCHE0056, ACT0001, ACT0003			<div>13</div>
Số: 000-5-WI-0058	Phiên bản: 13	Trang: 1/6	
I. Phạm vi áp dụng: Áp dụng để hướng dẫn nhận dạng và xử lý khi tiếp xúc, làm việc với hóa chất: Acetone_MCHE0056, ACT0001, ACT0003			<div>13</div>
II. Nội dung: 1. Nhận diện hóa chất và thông tin về nhà sản xuất (tên thương mại, Nhà sản xuất, địa chỉ nhà sản xuất, thông tin liên hệ...) <div><div>Tên thương mại: Acetone</div><div>Số sản phẩm: A1084</div><div>Tên hóa học: Propan-2-One</div><div>Công dụng: Dung môi, tổng hợp các sản phẩm hữu cơ, phân tích hóa học, nhiếp ảnh</div> <div>Thông tin nhà sản xuất:</div><div>Công ty QREC (ASIA) SDN BHD</div><div>Địa chỉ: Lot 94A, Jalan Integrasi Rawang, 48000 Rawang, Selangor, Malaysia</div><div>Số điện thoại: 603-60929855</div><div>Fax: 603-60915100</div><div>Email: qrecasia.jeremy@gmail.com</div><div>Số điện thoại khẩn cấp: 603-6092 9855</div></div> 2. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất (Hình, logo nhận dạng, nhãn cảnh báo mối nguy hiểm của hóa chất) <div><div><div><div><div>GHS02</div></div><div><div><div>GHS07</div></div></div></div><div>Từ cảnh báo: Nguy hiểm</div><div>Tình trạng nguy hiểm:</div><div>H225 - Hơi và chất lỏng rất dễ cháy</div><div>H319 - Gây kích ứng mắt nghiêm trọng</div><div>H336 - Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt</div><div>Biện pháp cảnh báo - phòng ngừa:</div><div>P210 Tránh xa nguồn nhiệt / tia lửa / ngọn lửa / bề mặt nóng. - Không hút thuốc..</div><div>P241 Sử dụng thiết bị chống cháy nổ điện / thông gió / chiếu sáng/ ... /</div><div>P303+P361+P353 NẾU TIẾP XÚC VỚI DA (hoặc tóc): Ngay lập tức cởi bỏ tất cả quần áo bị nhiễm bẩn. Rửa sạch bằng nước / vòi sen.</div><div>P305+P351+P338 NẾU VÀO MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Loại bỏ kính áp tròng, nếu có và thuận tiện. Tiếp tục rửa.</div><div>P405 Lưu trữ có khóa chặt.</div><div>P501 Xả bỏ chất thải/ bao bì vào thùng chứa theo quy định của công ty/nhà máy</div><div>Thông tin thêm:</div><div>EUH066 Tiếp xúc nhiều lần có thể gây khô hoặc nứt da</div></div> 3. Thông tin về thành phần các chất (các thông tin về thành phần hóa chất: đơn chất/hợp chất) <div><div>Nhận biết và số lượng của các thành phần:</div><div>Từ đồng nghĩa: Dimethyl ketone. 2-Propanone</div><div>Số CAS: 67-64-1</div><div>Khối lượng phân tử: 58.08 g/ mol</div><div>Chỉ số EC: 200-662-2</div><div>Công thức: C3H6O</div></div> 4. Biện pháp sơ cứu (các yêu cầu thao tác khi gặp sự cố hóa chất) <div><div>Sau khi hít phải : Thở với không khí trong lành, nếu cần thiết áp dụng thở máy, giữ cho đường thở được lưu thông</div><div>Đánh vào da: Rửa với nhiều nước, cởi bỏ quần áo dính bẩn</div><div>Nuốt phải: Uống nhiều nước, tránh nôn mửa, gọi bác sĩ</div><div>Đánh vào mắt: Rửa với nhiều nước ít nhất 10 phút, gọi bác sĩ</div></div> 5. Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn (các yêu cầu thao tác khi gặp sự cố hỏa hoạn) <div><div>Phương tiện chữa cháy phù hợp: Bột, bọt</div><div>Rủi ro đặc biệt: Dễ cháy. Hơi nặng hơn không khí, có thể hình thành hỗn hợp nổ với không khí tại nhiệt độ bình thường, hình thành khí đốt hoặc hơi nguy hiểm có thể xảy ra trong trường hợp hỏa hoạn.</div><div>Thiết bị bảo vệ đặc biệt để chữa cháy: Không ở trong khu vực nguy hiểm mà không có đồ bảo hộ hóa học và thiết bị thở độc lập</div><div>Thông tin thêm: Tránh xa các nguồn gây cháy. Ngăn nước chữa cháy xâm nhập vào bề mặt nước hoặc nước ngầm. Bình mát phun với khoảng cách tiết kiệm.</div></div></div>			
BAO MẬT. TÀI LIỆU NÀY LA TÀI SẢN CỦA FOV, MANG RA NGOÀI PHẢI ĐƯỢC SỰ CHẤP THUẬN CỦA BAN LÃNH ĐẠO FOV			
			Page 1

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.			
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT_ACETONE_MCHE0056, ACT0001, ACT0003			<div>13</div>
Số: 000-5-WI-0058	Phiên bản: 13	Trang: 1/6	
<div><div>6. Biện pháp phòng ngừa ứng phó khi có sự cố</div><div>(các yêu cầu trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố; cảnh báo về môi trường)</div><div>Các biện pháp phòng ngừa liên quan đến người: Tránh tiếp xúc. Không hít phải hơi / bình xịt. đảm bảo cung cấp không khí trong lành trong phòng kín</div><div>Phòng ngừa môi trường: Không được cho ra hệ thống thoát nước(nguy cơ cháy nổ)</div><div>Cách lau chùi: sử dụng vật liệu thấm chất lỏng để lau.</div></div>			
<div><div>7. Yêu cầu về sử dụng, bảo quản</div><div>(các yêu cầu về cất giữ, vận chuyển, bảo quản tại kho hoặc nơi sử dụng)</div><div>Thực hiện các biện pháp để ngăn chặn sạc tĩnh điện. Tránh xa các nguồn phát lửa. tránh tạo ra hơi / bình xịt.</div><div>Bảo quản: Đóng chặt bình chứa ở nơi thoáng khí, tránh xa nguồn lửa và nhiệt. Bảo quản ở + 15 ° C đến + 25 ° C.</div><div>* Ghi chú: Hướng dẫn bảo quản, lưu trữ thực tế tại FOV</div><div><div>- Tại kho lưu trữ:</div><div>Lưu trữ cách li tại khu vực riêng, thông thoáng, thông hơi tốt,.. theo qui định về an toàn hóa chất, phòng chống cháy nổ. KHÔNG yêu cầu kiểm soát nhiệt độ lưu trữ.</div><div>- Tại khu vực sản xuất:</div><div>Kiểm soát và lưu trữ tại khu vực chỉ định theo qui định về an toàn hóa chất của công ty. Bảo quản theo điều kiện môi trường phòng sạch sản xuất sản phẩm tương ứng.</div></div></div>			
<div><div>8. Kiểm soát phơi nhiễm/ Yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân</div><div>(các yêu cầu về bảo hộ lao động)</div><div><div>Tên hóa học</div><div>Số CAS</div><div>STD</div><div>LT EXP 8 Hrs</div><div>ST EXP 15 Min</div><div>ACETONE</div><div>67-64-1</div><div>OES</div><div>750ppm</div><div>1500 ppm</div></div><div>Kiểm soát phơi nhiễm: Thiết bị bảo vệ cá nhân phải được chọn theo nơi làm việc, dựa trên nồng độ và lượng chất nguy hiểm. Nhà cung cấp phải chỉ ra sự ổn định của thiết bị bảo vệ cá nhân khi tiếp xúc với hóa chất.</div><div>Bảo vệ hô hấp: Cần thiết khi có hơi / sương phun được tạo ra. Bộ lọc: AX (NE371)</div><div>Bảo vệ tay: Bắt buộc</div><div><div></div><div>Bao tay</div></div><div>Bảo vệ mắt: Bắt buộc</div><div><div></div><div>Kính bảo vệ</div></div><div>Bảo vệ da: Nên sử dụng kem bôi để bảo vệ da.</div><div>Vệ sinh công nghiệp: Thay quần áo dính bẩn ngay lập tức. Rửa tay và mặt sau khi làm việc với chất, không hít chất.</div></div>			
<div><div>9. Đặc tính lý, hóa của hóa chất</div><div>(các đặc tính lý, hóa của hóa chất như: rắn/lỏng, màu sắc, mùi...)</div><div>Thông tin chung:</div><div>Ngoại quan: Chất lỏng</div><div>Màu sắc: Trong suốt</div><div>Mùi/Vị: Đặc trưng của Acetone, ketone</div><div>Sức khỏe, an toàn, môi trường:</div><div>Độ pH (395 g/l H2O, 20 °C): 5 - 6</div><div>Nhiệt độ sôi: 56 °C</div><div>Điểm chớp cháy: < -20 °C</div><div>Giới hạn nổ(dưới): 2.6Vol%</div><div>Giới hạn nổ(trên): 13Vol%</div><div>Áp suất hơi: (20 °C) 233 hPa</div><div>Mật độ (20 °C): 0.79 g/cm3</div><div>Độ hòa tan trong nước: (20 °C) Có thể trộn lẫn</div><div>Độ hòa tan trong: Ethanol: có thể trộn lẫn</div><div>Hệ số phân chia n-octanol / nước: log P (o / w): -0,24 (thực nghiệm)</div><div>Độ nhớt: (25 °C) 0,31 mPas</div><div>Mật độ hơi tương đối: 2,01</div><div>Chỉ số khúc xạ: (n 20 °C / D) 1.35868</div><div>Nhiệt độ nóng chảy: -95 °C</div><div>Nhiệt độ bốc cháy : 540 °C</div></div>			
BAO MẬT. TÀI LIỆU NÀY LÀ TÀI SẢN CỦA FOV, MANG RA NGOÀI PHẢI ĐƯỢC SỰ CHẤP THUẬN CỦA BAN LÃNH ĐẠO FOV			

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.			
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT_ACETONE_MCHE0056, ACT0001, ACT0003			
Số: 000-5-WI-0058	Phiên bản: 13	Trang: 1/6	
<p>10. Mức định ổn định và phản ứng của hóa chất (các thông tin về tính ổn định, khả năng phản ứng...)</p> <p>Điều kiện cần tránh: Nóng</p> <p>Chất cần tránh: Các halogen, hydrocacbon halogen, hợp chất halogen-halogen, kiềm hydroxit, halogen oxit, kim loại, hợp chất nitrosyl, tác nhân oxy hóa (tức là: cromat, axit nitric, peroxi hợp chất), ethanolamine.</p> <p>Sản phẩm phân hủy nguy hiểm: Các hợp chất Peroxi.</p> <p>Thông tin khác: Dung môi, nhạy cảm với không khí, nhạy cảm với ánh sáng.</p> <p>Vật liệu làm việc không phù hợp: cao su, nhựa khác nhau.</p> <p>Có thể nổ với không khí ở trạng thái hơi / khí.</p>			
<p>11. Thông tin về độc tính (mô tả các tác hại đến sinh thái khác nhau và cơ sở dữ liệu sẵn có sử dụng để nhận biết các tác hại đó)</p> <p>Độc tính cấp tính: LD 50 (qua miệng, trên chuột): 5800 mg/kg LC 50 (qua hít phải, trên chuột): 76 mg/l/4h. LD 50(qua da, trên thỏ): 20000 mg/kg</p> <p>Triệu chứng cụ thể trong nghiên cứu động vật: Thử nghiệm kích ứng da (thỏ): kích ứng Thử nghiệm kích ứng mắt (thỏ): kích ứng</p> <p>Bán cấp tính cho độc tính mãn tính: Suy giảm hiệu suất sinh sản trong các thí nghiệm trên động vật, Độ nhạy (chuột Guinea): âm tính</p> <p>Tính gây ung thư: Không gây ung thư trong các thí nghiệm trên động vật. Tính đột biến:Gây đột biến vi khuẩn: Salmonella typhimurium: âm tính E. Coli: Bacillus subtilis âm tính: Ames-Test: âm tính</p> <p>Thông tin độc tính khác: Sau khi hít phải: Niêm mạc kích thích, buồn ngủ, buồn ngủ. Ở nồng độ cao: đau đầu, buồn nôn, nôn, chóng mặt, chảy nước miếng, mê man. Sau khi tiếp xúc với da: Kích ứng nhẹ. Tác dụng tẩy nhờn trên da, dẫn đến da thô ráp và nứt nẻ. Sau khi tiếp xúc với mắt: Kích ứng. Nguy cơ bong giác mạc. Sau khi nuốt phải: triệu chứng ở đường tiêu hóa, nhức đầu, chảy nước miếng, buồn nôn, nôn, chóng mặt mê man; hôn mê</p> <p>Thêm thông tin: Sản phẩm nên được xử lý cẩn thận khi tiếp xúc với hóa chất.</p>			
<p>12. Thông tin về hệ sinh thái (các yếu tố gây hại đến hệ sinh thái trên cạn, dưới nước, môi trường đất...)</p> <p>Ảnh hưởng của độc tố:</p> <p>Độc tính của cá: L. macrochirus CL 50: 8300 mg / l / 96h. Độc tính của Daphnia: Daphnia magna EC 50: 12600 - 12700 mg / l / 48h. Độc tính Algal: Sc. quadricauda IC5 : 7500mg/l/8d Độc tính của vi khuẩn:M. aeruginosa CE5: 530mg/l/8d PS.putida CE5:1700mg/l/16h Độc tính của động vật nguyên sinh: E. sulcatum EC5: 28mg/l/72h Tính cơ động: log P (o/w): -0,24 (thí nghiệm) Khả năng tích lũy sinh học: không tích lũy sinh học Hệ số tập trung sinh học: 0,69 Độ bền và khả năng phân hủy: Phân hủy sinh học: 91% / 28d. Phân hủy sinh học: tốt</p> <p>Dữ liệu sinh thái: Không có vấn đề sinh thái nào được mong đợi khi sản phẩm được xử lý và sử dụng cẩn thận và chú ý.</p>			
<p>13. Yêu cầu trong việc thải bỏ (các yêu cầu về việc thải bỏ hóa chất)</p> <p>Sản phẩm: Không có Quy định thống nhất của EU đối với việc xử lý hóa chất hoặc dư lượng. Dư lượng hóa chất thường được tính là chất thải đặc biệt. Việc xử lý sau này được quy định tại các quốc gia thành viên EU thông qua luật pháp và quy định tương ứng. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với chính quyền phụ trách hoặc các công ty xử lý chất thải được phê duyệt sẽ tư vấn cho bạn về cách để xử lý chất thải đặc biệt.</p> <p>Bao bì: Xử lý theo quy định chính thức. Xử lý bao bì bị ô nhiễm như cách xử lý chất được chứa. bao bì không bị ô nhiễm có thể được xử lý như chất thải gia đình hoặc tái chế.</p>			
BAO MẬT. TÀI LIỆU NÀY LÀ TÀI SẢN CỦA FOV, MANG RA NGOÀI PHẢI ĐƯỢC SỰ CHẤP THUẬN CỦA BAN LÃNH ĐẠO FOV			

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.			
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT_ACETONE_MCHE0056, ACT0001, ACT0003			<div>13</div>
Số: 000-5-WI-0058	Phiên bản: 13	Trang: 1/6	
<div>14. Thông tin khi vận chuyển</div> <div>(các yêu cầu đối với vận chuyển)</div> <div><div>Vận tải đường bộ:</div><div>UN-No: 1090</div><div>Lớp ADR: 3 F1 II</div><div>Tên kỹ thuật chính xác: ACETONE</div><div>Vận tải biển:</div><div>UN-No: 1090</div><div>Lớp IMDG: 3 II</div><div>Tên kỹ thuật chính xác: ACETONE</div><div>Vận tải hàng không:</div><div>UN-No: 1090</div><div>Lớp IATA / ICAO: 3 II</div><div>Tên kỹ thuật chính xác: ACETONE</div></div>			
<div>15. Thông tin về pháp luật</div> <div>Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất</div> <div>Các quy định / luật pháp về an toàn, sức khỏe và môi trường dành riêng cho chất hoặc hỗn hợp. Không có dữ liệu</div>			
<div>16. Các thông tin khác</div> <div><div>Lý do sửa đổi: Cập nhật chung</div><div>Ngày: 01/03/2017</div><div>Không bảo hành, thể hiện hoặc ngụ ý cho một mục đích cụ thể hoặc được thực hiện, ngoại trừ các sản phẩm được thảo luận ở đây tuân thủ các mô tả hóa học trên nhãn. Người mua giả định rủi ro của việc sử dụng, lưu trữ và xử lý. Nhà sản xuất hoặc nhà phân phối sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại ngẫu nhiên hoặc do hậu quả phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến việc mua, sử dụng, lưu trữ hoặc xử lý sản phẩm này. Thông tin trong tài liệu này là, theo sự hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, đúng và chính xác. Tuy nhiên, tất cả đề xuất hoặc đề xuất được thực hiện mà không có bảo đảm, vì các điều kiện sử dụng nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi. Chúng tôi từ chối mọi trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc sử dụng các dữ liệu hoặc đề nghị.</div></div>			
BAO MẬT. TÀI LIỆU NÀY LÀ TÀI SẢN CỦA FOV, MANG RA NGOÀI PHẢI ĐƯỢC SỬ CHẤP THUẬN CỦA BAN LÃNH ĐẠO FOV			

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.			
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT_ACETONE_MCHE0056, ACT0001, ACT0003			<div>13</div>
Số: 000-5-WI-0058	Phiên bản: 13	Trang: 1/6	

17. Mẫu nhãn phụ

- Luôn ban hành 2 mẫu nhãn đầy đủ và mẫu nhãn rút gọn khi ban hành Phiếu An Toàn hóa chất

- Nhãn phụ được dán trên:

1. Chai chứa, bao bì chứa hóa chất (phụ) được sang chiết từ bình gốc.

2. Chai chứa, bao bì chứa hóa chất gốc, được mua về nhưng không có nhãn hóa chất Tiếng Việt

Lưu ý: không cần dán nhãn phụ cho trường hợp chai chứa, bao bì chứa hóa chất đã được dán nhãn Tiếng Việt bởi nhà sản xuất, đơn vị cung cấp

- Tham khảo 000-0-WI-0139 để biết chi tiết cách dán nhãn phụ hợp.

Mẫu nhãn đầy đủ

Lot no:
MCHE0056_ACETONE
HCCS_VIỆT NAM
Hình đồ cảnh báo nguy cơ

Từ cảnh báo: Nguy hiểm

Cảnh báo nguy cơ: Hơi và chất lỏng rất dễ cháy

Gây kích ứng mắt nghiêm trọng

Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt

NSX:

HSD:

Tham khảo Phiếu An toàn hóa chất để biết
thông tin đầy đủ, tại WI: 000-5-WI-0058

Mẫu nhãn rút gọn

Lot no:
MCHE0056_ACETONE
HCCS_VIỆT NAM
Hình đồ cảnh báo nguy cơ

NSX:

HSD:

Tham khảo Phiếu An toàn hóa chất để biết
thông tin đầy đủ, tại WI: 000-5-WI-0058

Mẫu nhãn đầy đủ

Lot no:
ACT0001_ACETONE
HCCS_VIỆT NAM
Hình đồ cảnh báo nguy cơ

Từ cảnh báo: Nguy hiểm

Cảnh báo nguy cơ: Hơi và chất lỏng rất dễ cháy

Gây kích ứng mắt nghiêm trọng

Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt

NSX:

HSD:

Tham khảo Phiếu An toàn hóa chất để biết
thông tin đầy đủ, tại WI: 000-5-WI-0058

Mẫu nhãn rút gọn

Lot no:
ACT0001_ACETONE
HCCS_VIỆT NAM
Hình đồ cảnh báo nguy cơ

NSX:

HSD:

Tham khảo Phiếu An toàn hóa chất để biết
thông tin đầy đủ, tại WI: 000-5-WI-0058

Mẫu nhãn đầy đủ

Lot no:
ACT0003_ACETONE
HCCS_VIỆT NAM
Hình đồ cảnh báo nguy cơ

Từ cảnh báo: Nguy hiểm

Cảnh báo nguy cơ: Hơi và chất lỏng rất dễ cháy

Gây kích ứng mắt nghiêm trọng

Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt

NSX:

HSD:

Tham khảo Phiếu An toàn hóa chất để biết
thông tin đầy đủ, tại WI: 000-5-WI-0058

Mẫu nhãn rút gọn

Lot no:
ACT0003_ACETONE
HCCS_VIỆT NAM
Hình đồ cảnh báo nguy cơ

NSX:

HSD:

Tham khảo Phiếu An toàn hóa chất để biết
thông tin đầy đủ, tại WI: 000-5-WI-0058

BẢO MẬT. TÀI LIỆU NÀY LÀ TÀI SẢN CỦA FOV, MANG RA NGOÀI PHẢI ĐƯỢC SỰ CHẤP THUẬN CỦA BAN LÃNH ĐẠO FOV

Page 5

